

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 753/UBND-NC

*Tuyên Quang, ngày 10 tháng 3 năm 2022*

V/v xây dựng kế hoạch CCHC hằng năm  
và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Công văn số 581/BNV-CCHC ngày 21/02/2022 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

**Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:**

***1. Về xây dựng và thực hiện kế hoạch cải cách hành chính***

Các cơ quan, đơn vị khi tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hằng năm phải căn cứ vào Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh để bảo đảm thực hiện đầy đủ, kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của công tác cải cách hành chính; đối với các cơ quan, đơn vị đã xây dựng văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện về công tác cải cách hành chính theo Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 20/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện nội dung đột phá "*Tuyên Quang chung tay nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính năm 2020 và giai đoạn 2021-2025*" thì tổ chức rà soát, bổ sung việc thực hiện các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính cho đầy đủ, phù hợp.

***2. Về thực hiện chế độ báo cáo định kỳ***

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao các cơ quan, đơn vị xây dựng cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng

quý, 6 tháng và năm với Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi Sở Nội vụ tổng hợp chung), cụ thể:

### **2.1. Báo cáo của các cơ quan, đơn vị**

Nội dung báo cáo gồm những phần chính, như sau:

- Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.
- Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính: Nêu tóm tắt kết quả nổi bật đạt được trong triển khai 6 nội dung cải cách hành chính (*Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số*).
- Đánh giá chung.
- Phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm.
- Kiến nghị, đề xuất.

Nội dung báo cáo cụ thể của các cơ quan, đơn vị thực hiện theo Đề cương hướng dẫn tại Phụ lục 01, đồng thời cung cấp số liệu theo Phụ lục 02 kèm theo.

### **2.2. Đối với các cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo dõi, phụ trách từng lĩnh vực cải cách hành chính của tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông):**

a) Ngoài việc báo cáo công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị theo mục 2.1 nêu trên, thực hiện tổng hợp, báo cáo kết quả cải cách hành chính thuộc lĩnh vực được giao theo dõi, phụ trách trên địa bàn tỉnh theo đề cương tại Phụ lục 01.

b) Thống kê văn bản chỉ đạo, triển khai liên quan đến lĩnh vực cải cách hành chính được giao theo dõi, phụ trách do cơ quan trực tiếp ban hành hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo Phụ lục 03.

c) Cung cấp số liệu về kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh theo các Phụ lục:

- + Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Phụ lục 04
- + Sở Nội vụ: Phụ lục 05
- + Sở Tư pháp: Phụ lục 06
- + Sở Tài chính: Phụ lục 07
- + Sở Thông tin và Truyền thông: Phụ lục 08

### **2.3. Thời hạn tính dữ liệu báo cáo**

- Báo cáo cải cách hành chính Quý I: Thời gian tính số liệu từ ngày 15/12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14/3 thuộc kỳ báo cáo.

- Báo cáo cải cách hành chính 6 tháng đầu năm: Thời gian tính số liệu từ ngày 15/12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14/6 thuộc kỳ báo cáo.

- Báo cáo cải cách hành chính Quý III: Thời gian tính số liệu từ ngày 15/6 đến ngày 14/9 thuộc kỳ báo cáo.

- Báo cáo cải cách hành chính năm: Thời gian tính số liệu từ ngày 15/12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14/12 thuộc kỳ báo cáo.

### **3. Thời hạn gửi báo cáo và nhập dữ liệu báo cáo vào phần mềm**

- Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo về Sở Nội vụ tổng hợp **chậm nhất là ngày 15** của tháng cuối kỳ báo cáo.

- Sở Nội vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh **chậm nhất ngày 19** của tháng cuối kỳ báo cáo. Đồng thời thực hiện nhập dữ liệu báo cáo vào phần mềm tổng hợp báo cáo cải cách hành chính của Bộ Nội vụ theo quy định.

### **4. Tổ chức thực hiện**

**4.1.** Các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo kết quả kịp thời, đúng tiến độ, đầy đủ nội dung về công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

**4.2.** Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm báo cáo đầy đủ kết quả các lĩnh vực cải cách hành chính được giao phụ trách; phối hợp với Sở Nội vụ trong quá trình tổng hợp báo cáo kết quả công tác cải cách của tỉnh.

**4.3.** Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổng hợp kết quả cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng và năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo chất lượng và thời gian theo quy định; kịp thời báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê bình đối với những cơ quan, đơn vị không chấp hành nghiêm chế độ báo cáo công tác cải cách hành chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên (thực hiện);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Mạnh Tuấn;
- Sở Nội vụ;
- Chánh VP, PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- TP, CV Phòng THCBKS;
- Lưu: VT, NC.

**TL. CHỦ TỊCH  
CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Tạ Văn Dũng**

